

HOSE 03/01/2014

VNINDEX 505.37 0.86 0.17%

 KLGD 55,600,438 CP
 GTGD 813.40 Tỷ
 GTR NDTNN 20.47 Tỷ

 CP Tăng giá 97 CP
 CP Giảm giá 102 CP
 CP Đứng giá 105 CP


Tâm điểm

► **Tăng điểm nhẹ với sự sụt giảm của dòng tiền**

► **Giá trị giao dịch tiếp tục sụt giảm trong phiên hôm nay**

Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn nếu loại trừ GDTT đạt khoảng 950 tỷ đồng

► **HSBC: Năm 2014, xuất khẩu của Việt Nam sẽ tăng 20%**

Tăng trưởng của xuất nhập khẩu sẽ giúp hỗ trợ tăng trưởng GDP đạt 5.6% năm 2014
VOV

► **Dư nợ công ở mức đảm bảo an toàn**

Dự kiến đến cuối năm 2014, dư nợ công ở mức 2,528,380 tỷ đồng, bằng 59.8% GDP
Hải Quan

► **Lãi suất cho vay gói 30,000 tỷ giảm còn 5%/năm**

Giảm 1 điểm phần trăm so với mức lãi suất áp dụng trong năm 2013
Trí Thức Trẻ

► **PGI - Ước lãi cả năm 85.5 tỷ đồng, tương đương 63% kế hoạch**

Kết quả 2013 đã phản ánh thực chất và đầy đủ bức tranh tài chính hiện tại của PGI
Trí Thức Trẻ

► **SHN - Chi hơn 35 tỷ đồng để được tham gia dự án ATK**

SHN được hưởng 40% tham gia dự án trên.
Trí Thức Trẻ/HSX

HNX 03/1/2014

HNXINDEX 67.97 0.04 0.06%

 KLGD 40,673,861 CP
 GTGD 265.00 Tỷ
 GTR NDTNN 3.65 Tỷ

 CP Tăng giá 91 CP
 CP Giảm giá 90 CP
 CP Đứng giá 198 CP


Thị trường / Ngành

Theo thị trường

	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	843,539	12.2	2.9	23.0%	12.4%
HNX	107,476	16.9	1.6	9.1%	4.0%
Toàn bộ thị trường	951,015	13.1	2.8	21.8%	11.5%

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	7,867	6.2	1.0	17.4%	12.1%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	21,298	6.6	1.6	25.4%	19.5%
Thép và sản phẩm thép	28,078	14.1	1.6	15.2%	6.1%
Khai khoáng	12,058	39.2	4.9	5.4%	4.4%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	15,786	12.8	1.3	15.7%	10.9%
Xây dựng	23,641	22.7	0.9	3.0%	1.6%
Máy công nghiệp	8,795	8.3	1.6	24.1%	13.5%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,727	11.0	1.4	16.7%	11.9%
Lốp xe	6,103	7.6	2.3	29.9%	13.7%
Nuôi trồng nông & hải sản	12,018	10.3	1.1	11.9%	5.6%
Thực phẩm	194,128	21.4	5.3	25.8%	20.3%
Dược phẩm	13,710	10.8	3.1	27.9%	18.1%
Phần mềm	13,217	8.2	1.9	23.4%	10.5%
Sản xuất & phân phối điện	21,341	6.6	1.2	22.0%	10.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	131,462	9.8	3.7	40.0%	25.9%
Bảo hiểm nhân thọ	25,722	23.4	2.2	9.0%	2.3%
Môi giới chứng khoán	17,314	14.5	1.0	7.5%	4.9%
Ngân hàng	194,390	10.0	1.2	11.4%	1.0%
Bất động sản	127,499	16.8	2.7	25.8%	6.1%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	27,257	8.5	1.5	18.8%	7.0%

VN30 & HNX30 INDEX

VN30 562.80 0.80 0.14%

HNX30 127.06 0.27 0.22%

Thống kê thị trường

► HOSE: Thống kê và nhận định thị trường

► HNX: Thống kê và nhận định thị trường

► Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Triệu

Hai Bà Trưng

Hanoi

Vietnam

Tel: (844) 3974 7952

Fax: (844) 3974 1760

www.vietinbanksc.com.vn

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin kinh tế

HSBC: Năm 2014, xuất khẩu của Việt Nam sẽ tăng 20%

Ngân hàng HSBC dự báo, trong những năm tới, Việt Nam có thể trở thành một trong những quốc gia được hưởng lợi nhiều nhất, khi nhu cầu từ các nước phương Tây đã được cải thiện. Những điểm sáng chính yếu của Việt Nam trong năm 2014 sẽ vẫn là các doanh nghiệp xuất khẩu, khi các điều kiện toàn cầu đang được cải thiện và những hiệp định thương mại đang trong quá trình đàm phán. Theo HSBC ngành xuất khẩu Việt Nam sẽ tăng 20% trong năm 2014 từ mức tăng 15.4% năm 2013, giúp hỗ trợ tăng trưởng GDP đạt mức 5.6% trong năm 2014 từ mức 5.4% trong năm 2013.

Dư nợ công ở mức đảm bảo an toàn

Theo Bộ Tài chính, các chỉ tiêu an toàn về nợ công được đảm bảo theo các chỉ tiêu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nước ta đã thực hiện trả nợ đầy đủ, đúng hạn, không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn. Cụ thể, hết năm 2012, tổng số nợ công là 1,642,916 tỷ đồng, bằng 55.7% GDP năm 2012. Dự kiến đến cuối năm 2013, dư nợ Chính phủ mức 1,573,810 tỷ đồng, bằng 42.6% GDP, dư nợ công mức 2,074,838 tỷ đồng, bằng 56.2% GDP. Dự kiến đến cuối năm 2014 dư nợ Chính phủ mức 1,952,280 tỷ đồng, dư nợ công mức 2,528,380 tỷ đồng, bằng 59.8% GDP.

Lãi suất cho vay gói 30,000 tỷ giảm còn 5%/năm

Chiều ngày 2-1-2013, NHNN đã có Quyết định số 21/QĐ-NHNN về mức lãi suất của các ngân hàng thương mại áp dụng trong năm 2014 đối với dư nợ của các khoản cho vay hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Thông tư số 11/2013/TT-NHNN ngày 15-5-2013. Theo đó, Thống đốc NHNN quyết định mức lãi suất của các ngân hàng thương mại áp dụng trong năm 2014 đối với dư nợ của các khoản cho vay hỗ trợ nhà ở theo quy định tại Thông tư số 11/2013/TT-NHNN ngày 15-5-2013 (gói 30,000 tỷ đồng) là 5%/năm, giảm 1 điểm phần trăm so với mức lãi suất áp dụng trong năm 2013.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin doanh nghiệp

PGI - Ước lãi cả năm 85.5 tỷ đồng, tương đương 63% kế hoạch

Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (HOSE: PGI) ước lãi cả năm 85.5 tỷ đồng. So với kế hoạch LNTT 135 tỷ đồng đã được ĐHCĐ thường niên 2013 thông qua, PGI mới chỉ thực hiện được 63.33%. Mức cổ tức kế hoạch đề ra tối thiểu 10% cũng chưa được thực hiện đầy đủ. Nhận định về thị trường bảo hiểm năm vừa qua, HĐQT PGI khẳng định đây là năm khó khăn nhất trong vòng 20 năm qua. Kết quả 2013 mặc dù còn nhiều hạn chế, nhưng đã phản ánh thực chất và đầy đủ bức tranh tài chính hiện tại của Tổng công ty.

CNG - Năm 2014, đặt kế hoạch lợi nhuận giảm 10%

Năm 2014, CTCP CNG Việt Nam (HOSE: CNG) đặt mục tiêu lợi nhuận 110 tỷ đồng, thấp hơn so với kết quả thực hiện của năm 2013. Được biết, kết quả kinh doanh của CNG trong năm 2013 là rất khả quan. Công ty ước các chỉ tiêu đều vượt kế hoạch kinh doanh. Doanh thu năm 2013 đạt 885.73 tỷ đồng, vượt kế hoạch 9% và lợi nhuận sau thuế đạt 120.56 tỷ đồng, vượt 2% kế hoạch. Sang năm 2014, HĐQT của CNG đặt kế hoạch doanh thu là 1,016 tỷ đồng tuy nhiên lợi nhuận sau thuế sẽ chỉ ở mức 110 tỷ đồng, thấp hơn thực hiện của năm 2013. Ngoài ra, tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu năm 2014 dự kiến sẽ ở mức 38.29% và tỷ lệ chi trả cổ tức 35%.

SHN - Chi hơn 35 tỷ đồng để được tham gia dự án ATK

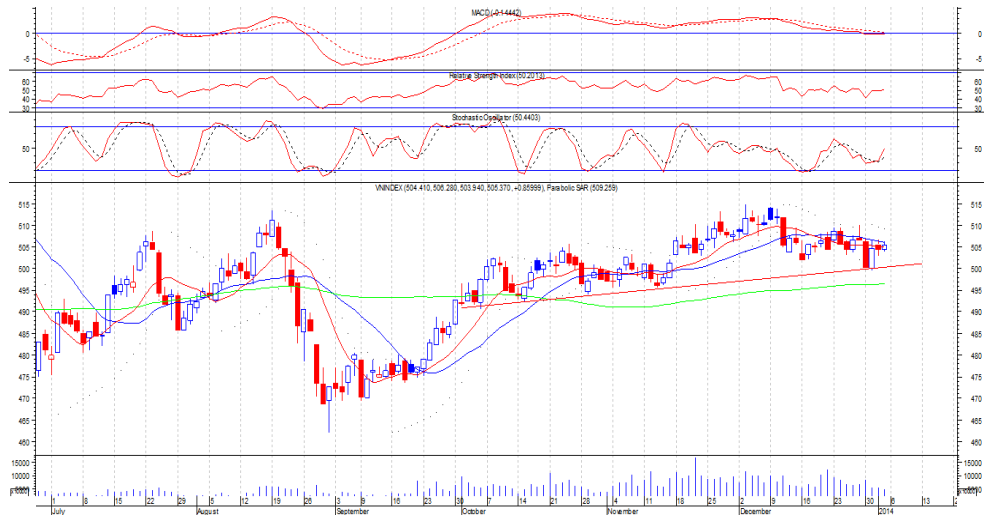
HĐQT CTCP Đầu tư tổng hợp Hà Nội (HNX: SHN) vừa thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần của CTCP Tập đoàn ATK để hưởng quyền tham gia dự án Trung tâm thương mại. Cụ thể, SHN nhất trí nhận chuyển nhượng cổ phần của CTCP Tập đoàn ATK để hưởng quyền tham gia dự án Trung tâm thương mại và dịch vụ tổng hợp ATK tại phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Số lượng cổ phần SHN nhận chuyển nhượng 544,000 cổ phần, chiếm 40% vốn điều lệ CTCP Tập đoàn ATK, với giá mua 65,000 đồng/CP. Qua đó, SHN đã chi 35.36 tỷ đồng và hưởng 40% quyền tham gia dự án trên.

HOSE 03/01/2014 VNINDEX 505.37 0.86 0.17% 55,600,438 CP 813.40 bil VND

Tăng điểm nhẹ với sự sụt giảm của dòng tiền.

VN-Index tăng 0.86 điểm (0.17%), đóng cửa tại mức 505.37 điểm. VN-Index hình thành cây nến xanh, thân nến ngắn, tăng điểm nhẹ.

- MA10, MA20 đi ngang và vẫn đang duy trì trên đường giá.
- Tín hiệu MACD Histogram tiếp tục duy trì dưới ngưỡng zero - base, vì vậy xu hướng ngắn hạn vẫn đang rủi ro.
- Stochastic Oscillator cho tín hiệu mua, nhưng vẫn ở mức khá thấp.
- RSI (14) duy trì ở mức trung bình 50.
- ADX vẫn duy trì ở mức thấp.



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0.2 (2.1%)	5,105,000
MCG	0.3 (5.8%)	2,477,400
HQC	-0.1 (-1.3%)	2,414,300
ITA	0 (0.0%)	2,318,110
OGC	-0.1 (-0.9%)	2,127,960

HOSE Top 5 theo % tăng

DQC	2.3 (6.9%)	149,510
DMC	3.5 (6.9%)	69,730
GIL	1.8 (6.9%)	600
CTD	3.5 (6.9%)	65,730
DCL	1.6 (6.7%)	259,050

HOSE Top 5 theo % giảm

PXM	-0.1 (-7.7%)	29,140
RDP	-1.1 (-7.0%)	10
KAC	-0.6 (-6.7%)	650
HOT	-1.6 (-6.6%)	10
PGI	-0.6 (-6.5%)	80

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

GAS	12,0 tỷ	182,340
CII	4,9 tỷ	269,830
HPG	2,9 tỷ	69,340
VCB	1,1 tỷ	39,650
DPM	1,1 tỷ	25,190

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

CSM	-3,5 tỷ	95,180
GMD	-2,1 tỷ	63,660
HSG	-1,4 tỷ	32,750
DQC	-1,2 tỷ	36,000
VIP	-0,9 tỷ	80,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	749,200	20.47

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Đà tăng của VN-Index được duy trì gần như cả phiên giao dịch, mặt bằng giá tăng nhẹ. Nhưng nhìn chung lực cầu vẫn đang khá yếu khi giá tăng lên.
- ▶ Thanh khoản liên tục sụt giảm trong những phiên gần đây, cho thấy dòng tiền đầu cơ đang yếu dần, điều này khiến cho động lực tăng điểm của VN-Index yếu đi.
- ▶ Ngưỡng 500 - 502 vẫn có tác dụng hỗ trợ khá tốt cho thị trường. Kỳ vọng những thông tin hỗ trợ, đặc biệt là thông tin về việc nới room khối ngoại sẽ giúp thị trường
- ▶ Khối ngoại vẫn giữ nhịp mua ròng khá tốt, điều này sẽ giúp củng cố niềm tin của NĐT trong bối cảnh đang chưa có nhiều thông tin hỗ trợ.
- ▶ NĐT giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức khoảng 50% - 70%, nên hạn chế sử dụng margin khi những tin tức hỗ trợ chưa được công bố và thanh khoản thị trường vẫn ở mức

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,895.0	66.0	125,070.00	9.9	3.8	40.9%	26.6%
VNM	833.5	136.0	113,351.52	16.8	6.7	40.5%	32.7%
VIC	908.7	70.5	64,065.31	10.4	3.9	47.1%	10.5%
VCB	2,317.4	27.2	63,033.74	15.3	1.5	9.8%	1.0%
CTG	3,723.4	16.3	60,691.49	7.1	1.2	16.0%	1.3%
MSN	734.9	81.5	59,895.27	148.7	4.2	2.7%	0.9%
BVH	680.5	37.9	25,789.87	23.4	2.2	9.0%	2.3%
STB	1,142.5	17.2	19,651.20	24.5	1.2	5.4%	0.5%
HPG	419.1	41.6	17,432.59	10.5	1.9	18.6%	8.0%
PVD	275.3	60.0	16,515.49	9.2	1.7	20.2%	8.2%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	11.4	2,651.64	17.2	1.0	NA	CW
PPC	318.2	25.4	8,081.13	4.1	1.5	NA	CW
DPM	379.9	41.8	15,881.25	6.3	1.6	NA	CW
BMP	45.5	70.0	3,183.49	8.4	2.2	NA	CW
VSC	28.6	55.0	1,575.53	6.8	1.9	NA	CW

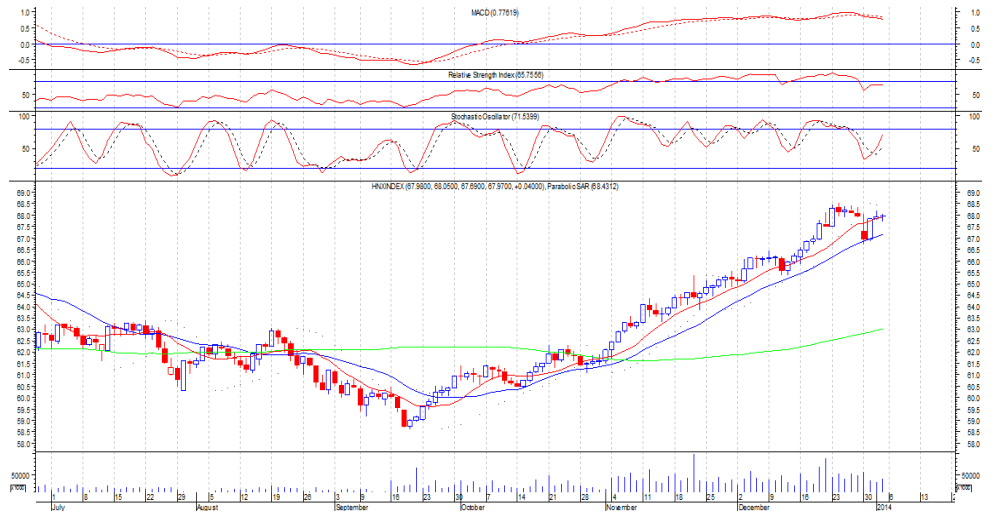
CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

HNX 03/01/2014 HNX-Index 67.97 0.04 0.06% 40,673,861 CP 265.00 bil. VND

Tăng điểm nhẹ với sự sụt giảm của dòng tiền.

Chỉ số HNX-Index tăng 0.04 điểm (+0.06%), đóng cửa tại mốc 67.97 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến Doji, mức độ biến động trong phiên của HNX-Index cũng khá thấp.

- MA10, MA20 vẫn đang xu hướng tăng và đóng vai trò hỗ trợ khá tốt cho nhịp tăng điểm của HNX-Index.
- Chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục tăng lên.
- Tín hiệu MACD Histogram vẫn đang cho tín hiệu đi xuống, cho thấy xu hướng thị trường vẫn khá rủi ro.
- RSI (14) tăng trở lại lên mức 65.



HNX Top 5 theo KLGD

PVX	-0.1 (-3.0%)	15,481,250
SHN	0.3 (8.3%)	4,245,410
SCR	-0.1 (-1.3%)	2,521,190
FIT	0 (0.0%)	1,379,000
PVS	-0.1 (-0.5%)	1,202,230

HNX Top 5 theo % tăng

SDC	1 (15.6%)	-
SIC	0.6 (10.0%)	800
VE4	0.8 (10.0%)	-
SDG	1.9 (9.9%)	110
SJE	1.5 (9.9%)	21,340

HNX Top 5 theo % giảm

CCM	-1.2 (-10.0%)	5,000
INN	-3 (-10.0%)	2,500
VLA	-1.2 (-10.0%)	6,500
SDN	-2.5 (-9.9%)	100
TAG	-4 (-9.9%)	300

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

PVS	2,7 tỷ	133,600
SHB	0,6 tỷ	83,600
EID	0,4 tỷ	27,300
SMT	0,2 tỷ	13,500
IVS	0,2 tỷ	30,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVX	-0,4 tỷ	108,600
PVG	-0,3 tỷ	22,400
HPC	-0,2 tỷ	68,000
DBC	-0,1 tỷ	7,300
HNM	-0,1 tỷ	10,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	83,507	3.65

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ HNX-Index chỉ xanh điểm được một vài thời điểm ở phiên sáng, còn phần lớn thời gian là giảm điểm do các mã chủ chốt giảm giá.
- ▶ Thanh khoản tăng nhẹ so với phiên hôm qua, nhưng vẫn duy trì ở mức thấp hơn bình quân 20 phiên. Điều này cho thấy động lực tăng điểm của HNX-Index đang yếu đi.
- ▶ MA20 đóng vai trò trở thành mốc hỗ trợ khá tốt cho thị trường. Kỳ vọng những thông tin hỗ trợ, đặc biệt là những tin tức về nơi room khối ngoại sẽ giúp thị trường tăng điểm.
- ▶ Khối ngoại giữ nhịp mua ròng quen thuộc của mình ở sàn Hà Nội. Điều này sẽ giúp tạo tâm lý tích cực hỗ trợ cho nhà đầu tư.
- ▶ Dòng tiền nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp tục phân hóa khá rõ rệt, NTĐ giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức 70%, tránh sử dụng margin khi những thông tin hỗ trợ chưa rõ ràng.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	921.5	15.8	14,559.94	15.2	1.1	7.5%	0.6%
PVS	446.7	20.2	9,023.35	7.1	1.2	17.4%	5.3%
SQC	110.0	78.2	8,602.00	395.7	6.4	1.6%	1.3%
SHB	886.1	6.8	6,025.37	3.7	0.6	17.1%	1.5%
OCH	200.0	27.4	5,480.00	40.2	2.6	5.9%	2.2%
VCG	441.7	10.2	4,505.45	25.1	0.9	3.4%	0.7%
PVI	226.3	17.5	3,959.46	14.6	0.7	4.6%	2.5%
LAS	77.8	38.3	2,980.97	7.2	2.3	31.9%	15.6%
NTP	43.3	60.0	2,600.28	8.3	2.1	26.6%	18.1%
VNR	100.8	23.4	2,359.37	6.6	0.9	14.5%	7.8%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	28.3	1,075.40	5.2	1.2	NA	CW
AAA	19.8	17.5	346.50	5.2	0.7	NA	CW
VND	96.9	10.3	998.45	8.0	0.8	NA	CW
NTP	43.3	60.0	2,600.28	8.3	2.1	NA	CW
VCG	441.7	10.2	4,505.45	25.1	0.9	NA	CW

CB: Xem xét mua | CS: Xem xét bán ra | CH: Xem xét nắm giữ | CW: Theo dõi

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	7,867	6.2	1.0	17.4%	12.1%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	21,298	6.6	1.6	25.4%	19.5%
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	1,095	19.3	0.5	2.5%	2.2%
Sản xuất giấy	603	17.7	0.7	7.9%	4.5%
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	28,078	14.1	1.6	15.2%	6.1%
Khai khoáng					
Khai thác than	1,419	30.0	0.8	3.4%	0.4%
Khai khoáng	12,058	39.2	4.9	5.4%	4.4%
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	15,786	12.8	1.3	15.7%	10.9%
Xây dựng	23,641	-	22.7	0.9	3.0%
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	2,177	7.2	1.1	18.8%	10.4%
Công nghiệp phức hợp	303	4.4	0.6	15.7%	10.9%
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,701	10.9	1.2	7.9%	4.7%
Thiết bị điện	1,473	-	12.7	0.7	-1.0%
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	31	103.6	0.4	0.4%	0.3%
Máy công nghiệp	8,795	8.3	1.6	24.1%	13.5%
Vận tải					
Vận tải thủy	6,463	-	2.8	0.8	6.8%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,727	11.0	1.4	16.7%	11.9%
Dịch vụ vận tải	4,767	10.7	1.4	16.0%	9.9%
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,808	9.1	1.2	10.6%	4.4%
Đào tạo & Việc làm	220	22.0	0.6	3.9%	2.1%
Nhà cung cấp thiết bị	165	8.6	0.8	10.3%	4.7%
Chất thải & Môi trường	111	1.8	0.6	40.9%	18.7%
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,878	14.0	6.7	8.8%	8.4%
Lốp xe	6,103	7.6	2.3	29.9%	13.7%
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,303	6.6	1.0	16.1%	9.7%
Vang & Rượu mạnh	201	15.1	1.6	11.1%	7.6%
Đồ uống & giải khát	219	5.7	1.1	16.8%	12.3%
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	12,018	10.3	1.1	11.9%	5.6%
Thực phẩm	194,128	21.4	5.3	25.8%	20.3%
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	41	-	4.9	0.5	-10.7%
Thiết bị gia dụng	2,069	8.4	1.0	13.6%	6.1%
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	158	3.6	1.4	32.3%	23.1%
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,587	8.6	1.3	15.6%	6.4%
Giày dép	6	1.9	0.2	12.3%	6.3%
Hàng cá nhân	5,022	10.4	1.8	16.8%	9.7%
Thuốc lá					
Thuốc lá	719	-	28.1	1.1	9.3%

Chỉ số bình quân ngành		Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
Y tế						
Thiết bị và dịch vụ y tế						
Thiết bị y tế		1,040	7.2	1.1	15.9%	9.1%
Dụng cụ y tế		95	2.7	1.3	30.1%	12.1%
Dược phẩm						
Công nghệ sinh học		156	15.7	1.0	6.4%	4.1%
Dược phẩm		13,710	10.8	3.1	27.9%	18.1%
Bán lẻ						
Phân phối thực phẩm và dược						
Phân phối thực phẩm		394	69.1	1.2	1.8%	0.5%
Bán lẻ						
Bán lẻ phức hợp		615	30.5	1.0	10.8%	6.5%
Phân phối hàng chuyên dụng		2,548	7.9	1.5	22.6%	4.4%
Truyền thông, Du lịch và Giải trí						
Truyền thông						
Dịch vụ truyền thông		10	3.3	0.4	16.1%	9.1%
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa		1,042	7.3	0.9	14.5%	9.1%
Du lịch và giải trí						
Hàng không		99	7.3	2.2	35.0%	15.7%
Khách sạn		5,949	42.4	2.5	5.9%	2.4%
Dịch vụ giải trí		1,897	20.5	1.5	13.7%	11.9%
Vận tải hành khách & Du lịch		1,113	19.6	2.0	16.7%	14.0%
Viễn Thông & Công nghệ thông tin						
Viễn thông cố định						
Viễn thông cố định		43	10.1	0.3	3.1%	1.6%
Phần mềm và dịch vụ máy tính						
Dịch vụ máy tính		419	78.5	0.5	-0.3%	-0.4%
Internet		326	61.4	0.8	1.3%	0.3%
Phần mềm		13,217	8.2	1.9	23.4%	10.5%
Thiết bị và phần cứng						
Phần cứng		294	12.7	0.5	3.6%	1.4%
Thiết bị văn phòng		205	4.9	0.8	17.5%	12.8%
Thiết bị viễn thông		1,918	13.9	0.7	5.1%	3.8%
Điện nước, xăng dầu và khí đốt						
Sản xuất & phân phối điện						
Sản xuất & phân phối điện		21,341	6.6	1.2	22.0%	10.6%
Nước & khí đốt						
Phân phối xăng dầu & khí đốt		131,462	9.8	3.7	40.0%	25.9%
Nước		965	5.2	1.0	18.2%	12.8%
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản						
Bảo hiểm phi nhân thọ						
Bảo hiểm phức hợp		1,216	10.6	0.9	7.9%	2.9%
Bảo hiểm phi nhân thọ		6,116	11.9	0.7	5.9%	3.0%
Tái bảo hiểm		2,299	6.6	0.9	14.5%	7.8%
Bảo hiểm nhân thọ						
Bảo hiểm nhân thọ		25,722	23.4	2.2	9.0%	2.3%
Dịch vụ tài chính						
Tài chính đặc biệt		3,240	55.0	1.0	-1.8%	-0.5%
Môi giới chứng khoán		17,314	14.5	1.0	7.5%	4.9%
Ngân hàng						
Ngân hàng		194,390	10.0	1.2	11.4%	1.0%
Bất động sản						
Bất động sản		127,499	16.8	2.7	25.8%	6.1%
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản		3	3.5	0.3	-8.6%	-3.9%
Dầu khí						
Thiết bị, dịch vụ và phân phối						
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí		27,257	8.5	1.5	18.8%	7.0%

- | | | | |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.